

Số: /2026/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026.

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức giảm tiền thuê lại đất đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành Danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các nội dung được giao tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày....tháng.....năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định quy định mức giảm tiền thuê lại đất đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức giảm tiền thuê lại đất đối với doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo khi thuê lại đất của chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

2. Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về tài chính, đất đai, thuế, kho bạc và các đơn vị khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất

Doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ giảm 30% tiền thuê lại đất trong vòng 05 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê lại đất đối với chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp.

Điều 4. Đối tượng và điều kiện hoàn trả; trình tự, thủ tục hồ sơ hoàn trả

1. Đối tượng và điều kiện hoàn trả

Chủ đầu tư đáp ứng đủ điều kiện theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

2. Trình tự, thủ tục hồ sơ hoàn trả

Việc hoàn trả khoản hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất cho chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; Quyết định số 171/QĐ-BTC ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách hoàn trả tiền thuê lại đất cho chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị hoàn trả số tiền thuê lại đất mà chủ đầu tư đã giảm cho doanh nghiệp được hỗ trợ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

2. Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa.

Phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, tổng hợp tình hình và dự kiến nhu cầu thực hiện giảm tiền thuê lại đất năm sau; đôn đốc chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý báo cáo danh sách doanh nghiệp được hỗ trợ và kết quả thực hiện gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 6 hằng năm hoặc khi có yêu cầu làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước để hoàn trả tiền thuê lại đất cho chủ đầu tư năm sau.

3. Thuế tỉnh

a) Xác nhận tổng nguồn vốn hoặc tổng doanh thu của doanh nghiệp thuê lại đất làm cơ sở xác định doanh nghiệp doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định.

b) Thanh toán bù trừ vào tiền thuê đất phải nộp trong năm cho chủ đầu tư, hạch toán, theo dõi số tiền thuê đất mà chủ đầu tư phải nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

4. Kho bạc Nhà nước khu vực XIV

Hoàn trả từ ngân sách nhà nước vào tài khoản của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Cung cấp, xác nhận thông tin về số lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp làm cơ sở xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định.

6. Kiểm tra, giám sát, báo cáo

a) Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xác nhận sai hoặc để xảy ra việc lợi dụng chính sách;

b) Sở Tài chính chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chính sách, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hằng năm; tham mưu đề xuất điều chỉnh, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa; Trưởng Thuế tỉnh Khánh Hòa; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực XIV; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND Quốc hội; VP Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo và Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình KH;
- Lưu: VPUB.

**TM. UBND TỈNH
CHỦ TỊCH**